

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST

===== * & * =====

Ngày: 28/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Bà: Cao Thị Đào.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2- Ông Phạm Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Mạnh T**, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1985 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Lâm Thao, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thực, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Điều, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2007; tiền án: Bản án số 14/2013/HSST ngày 25/4/2013 của TAND huyện P xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/4/2013 nộp án phí hình sự sơ thẩm, ngày 13/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2009/HSST ngày 27/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện P và Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2009/HSPT ngày 29/4/2009 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự và bồi thường 700.000 đồng vào ngày 27/02/2009. Ngày 11/12/2009 được TAND tỉnh Phú Thọ miễn tội “Trộm

cấp tài sản” theo Quyết định số 75 do tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Ngày 08/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 39/2010/HSST ngày 30/9/2010 của TAND huyện P xử phạt 30 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/5/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1985, nơi ĐKHKTT khu Lâm Thao, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nơi ở hiện nay khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ từ nhà đi bộ ra khu vực siêu thị Điện máy xanh thuộc khu Đường Nam, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Khi đi, T cầm theo 01 gói heroine có đặc điểm là gói giấy cả hai mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, phía ngoài được bọc bằng một lớp nilon màu xanh. Khi T đang đứng trước cửa siêu thị Điện máy xanh thì tổ công tác Công an huyện P yêu cầu kiểm tra, T đã cho gói nilon màu xanh vào miệng rồi nuốt vào bụng; kiểm tra trên người T thu giữ: 01 túi nilon màu đen; 04 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc chưa sử dụng; 03 ống Novocain 3% chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0965.024.566. Tổ công tác công an huyện P lập biên bản sự việc rồi đưa Nguyễn Mạnh T đến Trung tâm y tế huyện P để kiểm tra.

Tại Trung tâm y tế huyện P, quá trình nội soi thực quản, dạ dày, môn vị bằng máy chuyên dụng đã phát hiện trong dạ dày của T có dị vật màu xanh (dạng gói nilon). Bác sĩ đã T hành lấy gói nilon trên ra khỏi dạ dày của T. Sau đó tổ công tác T hành kiểm tra gói nilon màu xanh, mở ra bên trong có một gói giấy đã bị ướt, rách; bóc gói giấy ra bên trong có nhiều cục màu trắng bị ướt (T khai đây chính là gói ma túy heroine T đã nuốt vào bụng. Gói heroine này T tàng trữ mục đích để bán nhưng chưa có người hỏi mua thì bị phát hiện). Tổ công tác Công an huyện P lập biên bản sự việc, số cục màu trắng bị ướt phơi dưới quạt trần để khô rồi cho vào một mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng rồi gói lại và niêm phong theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán; đồng thời T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh T tại khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện P, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ giám định số cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh T ngày 24/11/2022.

Tại Kết luận giám định số 1631/KL-KTHS ngày 26/11/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Chất cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,295 gam*”.

Tại Cơ quan CSĐT công an huyện P, Nguyễn Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra T còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Ngô Chí Dũng - sinh năm 1991, HKTT khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

Khoảng gần 06 giờ ngày 24/11/2022, Dũng sử dụng số điện thoại 0357.341.355 gọi đến số 0965.024.566 của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy heroine. T đồng ý bán và hẹn Dũng đi đến đầu đường rẽ vào nhà T ở gần siêu thị điện máy Media Mart thuộc khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ để giao dịch. Sau đó, T cho một ít heroine vào 01 gói giấy có đặc điểm là loại giấy báo cả hai mặt đều màu trắng và có chữ Tg Việt rồi gói lại. T cầm gói ma túy trên đi ra điểm hẹn thì gặp Dũng đã đứng đợi. Gặp nhau, Dũng đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho Dũng gói heroine. Sau khi bán ma túy xong, T đi về nhà còn Dũng đi đâu, làm gì T không biết.

Nguồn gốc số heroin T bán cho Ngô Chí Dũng và số heroine T tàng trữ bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ ngày 24/11/2022, T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 23/11/2022 T một mình đi xe ô tô khách xuống ngã ba Kiệu, thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì xuống xe. Tại đây T gặp một người nam giới không quen biết giống người nghiện ma túy nên hỏi người này bán cho 300.000 đồng heroine. Người nam giới này đồng ý bán. Sau khi nhận tiền người này đưa lại cho T 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy cả hai mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Biết đó là heroine nên T cầm về nhà và cất giấu, T đã lấy một ít ra sử dụng cho bản thân, một ít bán cho anh Dũng, số ma túy còn lại Cơ quan Công an đã thu giữ như đã khai trên. Số tiền 300.000 đồng T bán ma túy cho Dũng, T khai nhận đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã triệu tập Ngô Chí Dũng - sinh năm 1991, HKTT khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến làm việc. Tại CQĐT, Ngô Chí Dũng khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 24/11/2022, Dũng có mua của T 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng như lời khai của T. Sau khi mua được ma túy, Dũng về nhà một mình sử dụng hết. Chiếc điện thoại di động lắp sim số 0357.341.355 của Ngô Chí Dũng sử dụng liên lạc mua ma túy của T. Dũng khai đã bị rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSPN ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ từ nhà ra khu vực siêu thị Điện máy xanh thuộc đường Nam, thị trấn Phong Châu, huyện P để chơi. Khi đi T cầm theo 0,295 gam heroine được gói trong mảnh giấy cả hai mặt màu trắng, phía ngoài được bọc bằng một lớp nilon màu xanh mục đích ai hỏi mua thì bán nhưng chưa có người hỏi mua thì bị cơ quan quan công an phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra T còn tự khai nhận Khoảng 06 giờ ngày 24/11/2022, Nguyễn Mạnh T đã báo cho Ngô Chí Dũng - sinh năm 1991, HKTT khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ 01 gói heroine với giá 300.000 đồng tại khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do bị cáo đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “ tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “trộm cắp tài sản; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra hành vi bán ma túy cho Dũng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

- *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 1631/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,193 gam chất bột cục màu trắng hoàn lại sau giám định.

- Đối với: 01 (một) mảnh nilon màu xanh có kích thước 5cm x 7cm; 01 (một) túi nilon màu đen (bên trong không chứa gì); 04 (bốn) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc chưa sử dụng; 03 (ba) ống Novocain 3% chưa sử dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lắp sim số 0965.024.566 có số IMEI1: 3582.4609.1222.486, IMEI2: 3582.4609.1222.491 là điện thoại T sử dụng liên hệ để mua bán ma túy với Dũng ngày 24/11/2022, đó là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại còn 01 sim số điện thoại có số sim 0965.024.566 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng là khoản tiền T bán ma túy cho Dũng đây là khoản tiền do phạm tội nên cần buộc T phải nộp lại khoản tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh T và Ngô Chí Dũng, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với người đàn ông T khai mua ma túy ở khu vực ngã ba Kiệu, thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để triệu tập, xác minh làm rõ.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

* *Về hình phạt bổ sung*: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Mạnh T: 0,193 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giam định được đựng trong 01 bì niêm phong có số 1631/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 (một) mảnh nilon màu xanh có kích thước 5cm x 7cm; 01 (một) túi nilon màu đen (bên trong không chứa gì); 04 (bốn) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc chưa sử dụng; 03 (ba) ống Novocain 3% chưa sử dụng; 01 sim số 0965.024.566.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Nguyễn Mạnh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI1: 3582.4609.1222.486, IMEI2: 3582.4609.1222.491.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H.P, tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT Phong châu, TX.Phú Thọ, T.Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hoa Phạm Hoàng Tuấn Cao Thi Đào

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 10/11/2022, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Đào;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Giang;**

2. Ông **Lâm Quang Tụng.**

T hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: **PHAN VĂN TRƯỜNG**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1986 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào các điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo chặt chẽ đúng quy định, quy trình do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Có căn cứ để kết tội bị cáo Phan Văn Trường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Văn Trường 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/6/2022 đến ngày 24/6/2022).

** Về hình phạt bổ sung:* Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

6. Về vật chứng:

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chị Phan Thị Tuyết 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đồng biển số: 19P1-089.55, số máy: JF27E-1480171, số khung: RLH5F2701BY698224 theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/8/2022.

- Tịch thu tiêu hủy của Phan Văn Trường: 0,158 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giam định được đựng trong 01 bì niêm phong có số 782/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 mảnh giấy màu trắng kiểu giấy vệ sinh có kích thước 08cm x 09cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Phan Văn Trường: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, lắp sim số 0367.247.453 và sim số 0367.117.109; số IMEI 1: 866841034928101, số IMEI 2: 866841034928093

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn Trường: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Y màu trắng lắp sim số 0346.669.636, số IMEI: 355836055277725 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

7. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

8. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Trường phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày tháng năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 41/2022/TB - TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

P, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH PHÚ THỌ**

- Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Thông báo cho: UBND xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo: PHAN VĂN TRƯỜNG, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1986 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P - tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Trường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Trường 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/6/2022 đến ngày 24/6/2022).

* *Về hình phạt bổ sung*: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về vật chứng vụ án:

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chị Phan Thị Tuyết 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đồng biển số: 19P1-089.55, số máy: JF27E-1480171, số khung: RLH5F2701BY698224 theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/8/2022.

- Tịch thu tiêu hủy của Phan Văn Trường: 0,158 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong có số 782/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 mảnh giấy màu trắng kiểu giấy vệ sinh có kích thước 08cm x 09cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Phan Văn Trường: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, lắp sim số 0367.247.453 và sim số 0367.117.109; số IMEI 1: 866841034928101, số IMEI 2: 866841034928093

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn Trường: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Y màu trắng lắp sim số 0346.669.636, số IMEI: 355836055277725 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Trường phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

-Như kg;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 141/2020/TB - TA

Việt Trì, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ – TỈNH PHÚ THỌ**

- Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Thông báo cho:

- Ủy ban kiểm tra Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ;
- Công ty cổ phần xây dựng số 1 Phú Thọ;
- UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo:

Lê Văn Thái, sinh ngày 12/4/1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, e, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Thái phạm tội “Tội vô ý làm chết người”.

Xử phạt Lê Văn Thái 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 59 ngày tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 13 tháng 6 năm 2020 đến ngày 10 tháng 8 năm 2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Công ty cổ phần xây dựng số 1 Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Văn Thái cho Công ty cổ phần xây dựng số 1 Phú Thọ nơi bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Công ty cổ phần xây dựng số 1 Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan quản lý trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì áp dụng Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Thái phải chịu khấu trừ thu nhập là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/tháng để sung công quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo Thái là chị Hoàng Thị Thúy Hà đã bồi thường cho gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng, anh Lê Phong Vũ và anh Lê Quốc Việt số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Thái phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Như thông báo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 22/9/2020, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Đào;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Hiền;**

2. Bà **Đỗ Thị Vân Anh.**

T hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Phạm Văn Minh**, sinh ngày 26/02/1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: Khu 1, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào các điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo chặt chẽ đúng quy định, quy trình do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Có căn cứ để kết tội bị cáo **Phạm Văn Minh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Minh 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020.

* *Về hình phạt bổ sung*: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn Minh 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Samsung màu đen, số imel 1: 359241093059589/01 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

6. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Phạm Văn Minh: 01 bì niêm phong có số 573/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả; 01 sim số 0916289584 và 01 sim số 0978750611 trong máy điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Samsung màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

7. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

8. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Minh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.